

Chế độ gia đình mẫu hệ ở Tây Nguyên và vai trò của người phụ nữ trong xã hội

Nguyễn Văn Thắng^(*)

Tóm tắt: Bài viết gồm 4 phần, phân tích và làm rõ các đặc điểm, vai trò của người phụ nữ trong chế độ gia đình mẫu hệ ở Tây Nguyên trong đời sống buôn làng, trong hôn nhân, gia đình, trong hoạt động sản xuất và quản lý, thừa kế tài sản. Thông qua những chuyển diên dã và khảo cứu thực địa ở Tây Nguyên, tác giả mong muốn cung cấp thêm thông tin và làm rõ hơn những băn khoăn trong những điểm chưa sáng tỏ về chế độ gia đình đặc trưng này của các tộc người ở Tây Nguyên.

Từ khóa: Chế độ mẫu hệ, Gia đình mẫu hệ, Tộc người thiểu số, Khao sang, Ê Đê, Tây Nguyên, Malayo-Polynexia

Chế độ gia đình mẫu hệ là một trong những đặc điểm nổi bật của các cư dân thuộc ngữ hệ Malayo-Polynexia ở Việt Nam, bao gồm 5 tộc người là: Người Ê Đê, Gia Rai, Ra Glai, Chu Ru và người Chăm. Hiện nay ở Tây Nguyên có 4 tộc người theo chế độ gia đình mẫu hệ là Ê Đê, Gia Rai, Ra Glai và Chu Ru (người Chăm cư trú tập trung ở một số tỉnh vùng Trung bộ như: Bình Thuận, Ninh Thuận,...). Đến nay, biểu hiện mẫu hệ còn thể hiện rõ nét và sâu đậm nhất ở người Ê Đê, nhạt dần theo thứ tự ở người Gia Rai, đến Ra Glai và Chu Ru. Bên cạnh đó, một số tộc người như: Mơ Nông, Kôho, chúng ta cũng thấy có nhiều biểu hiện của chế độ gia đình mẫu hệ như: con gái cưới chồng, sau khi cưới xin đôi vợ chồng sống bên ngoại, con lấy họ mẹ,...

Tuy nhiên, hai tộc người này không được xếp vào nhóm mẫu hệ, bởi những biểu hiện đó chỉ là sự giao thoa, tiếp biến giá trị văn hóa của họ với các tộc người theo chế độ gia đình mẫu hệ cận cư, xen cư, họ là 2 trong 21 tộc người nói ngôn ngữ Môn-Khmer ở Việt Nam. Hiện nay, nhiều nhà khoa học xếp hai tộc người này vào nhóm “song hệ” bên cạnh chế độ mẫu hệ và chế độ phụ hệ như đã tồn tại mà chúng ta biết.

Các đặc điểm nổi bật của chế độ gia đình mẫu hệ được phản ánh rõ nét trong các lĩnh vực, như: hôn nhân, gia đình, cư trú, thừa kế tài sản, sở hữu đất đai theo luật tục,... mà ở đó người phụ nữ có vai trò quan trọng bậc nhất, đôi khi là vai trò quyết định đối với các vấn đề của cộng đồng, công việc trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

Từ trước tới nay, nghiên cứu về chế độ gia đình mẫu hệ ở Tây Nguyên Việt

TS., Trường Đại học Thủ đô; Email: nguyen.vass@gmail.com

Nam là một chủ điểm hấp dẫn, lý thú đối với các học giả, nổi lên là: Anne de Hautescloque-Howe (“Người Ê Đê: Một xã hội mẫu quyền”), Nguyễn Thị Hạnh (“Mẫu hệ, phụ nữ Ê Đê và kinh tế hộ gia đình”), Vũ Đình Lợi (“Gia đình và hôn nhân truyền thống ở các dân tộc Malayo-Polynesia Trường Sơn - Tây Nguyên”), Thu Nhung Mlô Duôn Du (“Người phụ nữ Ê Đê trong đời sống xã hội tộc người”), Ngô Đức Thịnh (“Những mảng màu văn hóa Tây Nguyên”), Chu Thái Sơn (“Về ngôi nhà dài Ê Đê như là một phản ánh xã hội”),... Song, dường như những cố gắng của các học giả, các nhà khoa học vẫn chưa khả lấp được mong muốn, tìm tòi, khám phá của các nhà nghiên cứu đi sau. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi mong muốn giải đáp và đóng góp một phần công sức của mình cho ngành nghiên cứu nhân học ở Tây Nguyên, cũng như làm rõ thêm những băn khoăn trong những điểm chưa sáng tỏ về chế độ gia đình đặc trưng này của các tộc người ở Tây Nguyên.

1. Đặc điểm chế độ gia đình mẫu hệ ở Tây Nguyên Việt Nam

Chế độ gia đình mẫu hệ là vấn đề dành được sự quan tâm và nghiên cứu lớn của các nhà khoa học theo các trường phái khác nhau trên thế giới. Họ xem vấn đề này như một đối tượng nghiên cứu quan trọng trong nhân học/dân tộc học mà ở đó các nhà khoa học theo trường phái tiến hóa ở châu Âu và Bắc Mỹ được coi là những người đi tiên phong. Họ quan tâm tới hai vấn đề nổi cộm trong chế độ gia đình này là mẫu hệ và mẫu quyền, đồng thời những nhà khoa học này cũng khẳng định sự tiến hóa của con người là từ thấp tới cao, từ đơn giản tới phức tạp, từ cái ít chi tiết tới cái chi tiết, cụ thể hơn và tổ chức xã hội mẫu quyền được coi là tổ

chức xã hội đầu tiên. Vậy, tại sao là tổ chức xã hội mẫu quyền? Họ lý giải vai trò quan trọng của người phụ nữ đối với việc giữ gìn, duy trì nòi giống trong bối cảnh đặc biệt khó khăn của thời kỳ đầu xã hội mà vấn đề kinh tế chưa phải là yếu tố quyết định hàng đầu, sự tồn tại của con người, sự lớn mạnh của bộ tộc mới là sự lựa chọn ưu tiên.

Tiêu biểu trong số các học giả là nhà khoa học người Mỹ L. H. Mooc Gan với công trình nổi tiếng “Xã hội cổ đại”, nghiên cứu về xã hội nguyên thủy của một tộc người ở Bắc Mỹ; E. B. Taylor với công trình “Văn hóa nguyên thủy”; hay trong công trình nổi tiếng “Nguồn gốc của gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước” cF. Engels cũng khẳng định: xã hội loài người gồm nhiều giai đoạn khác nhau, thị tộc mẫu hệ là giai đoạn đầu tiên của công xã thị tộc nguyên thủy.

Lý giải về mẫu hệ và mẫu quyền, nhiều nhà khoa học còn có những cách hiểu khác nhau đứng trên các lập trường và góc nhìn khác nhau: Thu Nhung Mlô Duôn Du trong nghiên cứu “Người phụ nữ Ê Đê trong đời sống xã hội tộc người” cho rằng: mẫu quyền (matriarchy) “là ám chỉ tới sự thống trị của các thành viên nữ trong xã hội”, còn mẫu hệ (matrilineal) là cách tính dòng dõi về phía mẹ “dòng dõi được thừa kế bởi cả hai nam và nữ, nhưng nó chỉ truyền cho con cháu của người phụ nữ mà thôi” (Thu Nhung Mlô Duôn Du, 2001). Chúng tôi nhận thấy, mẫu quyền thực tế là sự thực hiện quyền lực của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội mạnh mẽ hơn nam giới và được mọi thành viên trong cộng đồng mặc nhiên thừa nhận và tuân thủ, còn mẫu hệ là một

chế độ gia đình mà ở đó sự ưu tiên được chú trọng tới, hướng tới dòng nữ.

Trong cuốn “Người Ê Đê: Một xã hội mẫu quyền” năm 2004, Anne de Hauteclouque-Howe cũng miêu tả rất căn bản những mối quan hệ trong xã hội của một người phụ nữ, những điển hình của quyền lực và sợi dây ràng buộc quyền lực, chi phối quyền lực giữa những người phụ nữ Ê Đê và mạng lưới quan hệ xung quanh. Điều đó thống nhất với những gì Georges Condominas viết trong *Lời mở đầu* cuốn sách này của Anne de Hauteclouque-Howe, “mẫu quyền” là quy tắc điều hòa chủ đạo của xã hội. Và, trong nhiều nghiên cứu của G. Condominas cũng cho thấy rõ quan điểm này, có thể kể đến tác phẩm “Chúng tôi ăn Rừng Đá - Thần Gô”. Một học giả nổi tiếng người Pháp là Jacques Dournes (*Dambo*) với các công trình “Sự sắp đặt có tính cơ cấu của người Jarai trong phạm trù gia đình và xã hội”, “Rừng, Đàn bà, Diên loạn”, “Miền đất huyền ảo”, “Thiên chúa yêu thương muôn dân”,... cũng đã dành không ít dung lượng trong các nghiên cứu này để bàn về vai trò của người phụ nữ - tính mẫu hệ của người Gia Rai, người Ê Đê ở Tây Nguyên Việt Nam, đặc biệt là nghiên cứu “Rừng, Đàn bà, Diên loạn” của ông. Xoay quanh vấn đề mẫu hệ - đại diện là người đàn bà, không gian sinh tồn của người Tây Nguyên là Rừng, và cuộc sống vốn khó khăn, nhiều trắc ẩn, khi nó đã vượt quá giới hạn chịu đựng của con người thì họ trở về với rừng, tìm mình trong không gian rừng để trở lại thành con người cân bằng trong cuộc sống. Với Tây Nguyên, nổi bật lên là văn hóa rừng, văn hóa mẫu hệ với giá trị đã kết tinh và tồn tại tới ngày nay.

Như vậy, cần khẳng định rằng, mẫu hệ không hoàn toàn đồng nhất với mẫu

quyền và các nhà khoa học đã thống nhất rằng: các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Malayo-Polynesia (Ê Đê, Gia Rai, Chu Ru, Ra Glai) ở Tây Nguyên hiện nay theo chế độ gia đình mẫu hệ chứ không phải chế độ mẫu quyền. Và điều này hoàn toàn phù hợp với những dấu hiệu để nhận biết một xã hội theo chế độ gia đình mẫu hệ mà nhà nghiên cứu Madhumita Mad đã nêu đó là: dòng dõi theo mẹ; cư trú theo mẹ; thừa kế tài sản về phía nữ (dòng nữ). Thống nhất với quan điểm này, trong nghiên cứu “Mẫu hệ, phụ nữ Ê Đê và kinh tế hộ gia đình” năm 2004, Nguyễn Thị Hạnh cũng viết “bất kỳ xã hội nào tuân thủ theo 3 tiêu chí trên đều được gọi là xã hội mẫu hệ”.

2. Vai trò của người phụ nữ trong đời sống buôn làng

Trong xã hội truyền thống các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung, buôn, bon, plei thường được xem là đơn vị xã hội cơ bản. Ngoài ra, họ còn có đơn vị cư trú lớn hơn và gọi là *Tơ Ring*, đây là quan điểm còn nhiều ý kiến chưa được thống nhất trong giới nghiên cứu. Theo Nguyễn Đồng Chi và Nguyễn Kinh Chi thì làng được xem như *những tiểu vương quốc riêng chứ không dính líu với các làng khác*. Trên thực tế *Tơ Ring* là một liên kết không chặt chẽ và nó có tính thời điểm, như: một vài làng cùng nhau liên kết lại để chống một đợt tấn công cướp bóc của một hoặc một số làng khác. Cũng có quan điểm cho rằng, *Tơ Ring* là hình thức đoàn kết của một số làng trong cùng một địa vực cư trú có cùng gốc một người sáng lập ra hay những làng có cùng một gốc tách ra (Xem thêm: Trần Từ, 1996). Đơn vị nhỏ hơn làng còn có *Alú* (người Ê Đê) song dường như *Alú* và *Tơ Ring* ít được các nhà khoa học nhắc tới

hoặc chỉ sơ qua trong các nghiên cứu đã có, vậy nên sự hiện hữu của nó cũng theo đó mà không rõ ràng. Với người Gia Rai, ở một số làng gần sát nhau họ gọi quần cư đó là: *čodreč*; với một vùng quần cư lớn hơn 3 làng thì họ gọi là: *Kual*, có những nơi viết là *Kowal*, trên *Kual* là *Trinh* - từ để chỉ một vùng đất rộng lớn và thường mang tính hướng ngoại nhiều hơn. Cuối cùng, nước - đất nước (*Čar*) là từ để chỉ một đơn vị cư trú lớn nhất của người Gia Rai. Tuy có những đơn vị cư trú như vậy, song với các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên thì làng là đơn vị cư trú thân thuộc, phổ biến và gần như được xem là “cơ bản”, là “duy nhất” đối với họ.

Các buôn, làng của người Ê Đê, Gia Rai, Chu Ru, Ra Glai được hình thành từ các đại gia đình mẫu hệ hoặc các gia đình mẫu hệ nhỏ. Mỗi làng thường có vài chục nóc nhà và luôn gắn với làng là một không gian sinh tồn cụ thể, ở đó bao gồm: đất canh tác của các gia đình; đất chăn thả gia súc; đất ở; nghĩa địa; đất rừng; sông suối,... Diện tích đất này được phân định ranh giới bởi những cây cổ thụ, con suối, hòn đá to,... được các làng khác chấp nhận. Và điều này được quy định trong luật tục của làng, luật tục là công cụ điều hành mọi hoạt động tổ chức của đời sống làng. Phía Tây làng luôn là nghĩa địa của làng với quan niệm đó là hướng của cái chết, hướng của ma, hướng không may mắn. Đứng đầu làng là Chủ làng/Chủ buôn, giúp việc cho chủ làng có Hội đồng già làng và một số chức danh xã hội truyền thống khác như: chỉ huy thanh niên, bà mụ vườn, thầy cúng, thầy bói,... Chủ làng được người dân bầu lên thông qua một số nghi lễ tâm linh hoặc qua hình thức cha truyền con nối tùy theo mỗi tộc người.

Chủ làng có vai trò quan trọng đối với đời sống của người dân trong làng, tuy nhiên, vai trò này sẽ bị mất đi nếu người vợ của ông không may qua đời hoặc ông bỏ vợ. Trong thực tế, ở các tộc người theo chế độ gia đình mẫu hệ chức chủ làng, chủ buôn thực chất thuộc về người vợ, dòng họ của vợ ông ta chứ không phải cá nhân hay dòng họ của ông. Luật tục đã quy định, chức vị này chỉ truyền cho nữ, dòng nữ. Người đàn ông làm chủ làng thực tế chỉ đứng ra thay vợ ông ta điều hành công việc, khi ông già yếu hoặc vợ ông qua đời, chức chủ làng sẽ truyền lại cho con rể hoặc cháu rể là người chồng của con gái cả (theo người Ê Đê), chồng của con gái út (theo người Gia Rai) hoặc người chồng nào tài giỏi, mưu trí, hiểu biết phong tục, tập quán nhất trong số những người chồng của con gái ông ta. Như vậy, chúng ta thấy khá rõ ràng là: người chồng gần như chỉ là đại diện cho bà vợ để thực hiện vai trò của chủ làng, nếu sợi dây kết nối giữa bà vợ và ông chồng mất đi thì vai trò của ông chồng không còn nữa, người dân trong làng sẽ tiến hành bầu hoặc chỉ định chủ làng mới.

Thông thường trong mỗi buôn làng có nhiều dòng họ, chức chủ làng sẽ thuộc về một dòng họ nhất định, giàu có và có thế lực, có công với buôn làng. Ngay cả khi thế lực của dòng họ đó đã suy yếu, chức chủ làng cũng không chuyển giao cho dòng họ khác. Như vậy trong xã hội truyền thống, người phụ nữ là thế lực thực sự nắm giữ quyền quản lý, điều hành buôn làng. Người đàn ông, thông qua hôn nhân mới nắm giữ được vị trí cao nhất là chủ làng, thực chất là thay mặt cho dòng họ nhà vợ, người vợ của mình làm các công việc trên.

Bên cạnh chủ làng còn có một thiết chế xã hội truyền thống khác cũng bị ảnh hưởng lớn từ người phụ nữ trong gia đình theo chế độ mẫu hệ khi được lựa chọn, đó là chủ đất (*pô lăn*). Chủ đất là người trông coi đất của làng, không để những vụ loạn luân xảy ra làm ô uế đất đai, thần linh trách phạt dẫn đến thiên tai dịch bệnh hoặc mất mùa đói kém, đặc biệt là không để người làng khác tới chiếm dụng, khai thác. Theo chức năng đã được giao phó, hàng năm chủ đất phải thực hiện các nghi lễ định kỳ, hoặc trong trường hợp xảy ra những bất thường thì ông cũng phải tiến hành các nghi lễ nhằm làm hài lòng thần linh, cầu mong bình an và sự che chở. Ngoài ra, phổ biến trong gia đình mẫu hệ, người phụ nữ còn giữ vai trò thầy bói, thầy phù thủy, bà mụ vườn (bà đỡ đẻ).

3. Vai trò của người phụ nữ trong hôn nhân, gia đình

Hôn nhân của các tộc người mẫu hệ có biểu hiện đặc trưng là khi đến tuổi kết hôn phụ nữ là người chủ động trong việc tìm chồng, cưới xin và sau hôn nhân thì chàng trai về ở nhà vợ. Còn với các tộc người theo chế độ gia đình song hệ như: Giẻ-Triêng, Xơ Đăng, Mơ Nông,... khi đến tuổi lập gia đình thì con gái cũng chủ động hơn trong việc kết hôn, chủ động trong việc tìm kiếm và chuẩn bị lễ cho nhà trai như: váy, áo, khố, củi,... Con gái người Giẻ-Triêng còn phải chuẩn bị đủ 100 bó củi để làm lễ cho nhà trai, nhà gái phải lo toàn bộ chi phí cho lễ thành hôn của đôi trẻ,... Có lẽ chính vì lý do này nên nhiều người nhầm tưởng rằng, người Mơ Nông, Ba Na, Giẻ Triêng,... ở Tây Nguyên cũng theo chế độ gia đình mẫu hệ.

Với người Gia Rai, phải có 3 ché rượu cần, một cho ông mối, một cho con rể và một ché cho con gái mình. Sau cưới,

chàng trai phải ở rể và trở thành một thành viên của gia đình dòng nữ. Sau một vài năm, người con gái được chia tài sản, đôi vợ chồng sẽ ra ở riêng hoặc không ra ở riêng, họ có thể nối dài căn nhà của cha mẹ thành nơi trú ngụ của vợ chồng hay tách ra thành một gia đình nhỏ, và từ đây, một gia đình nhỏ mẫu hệ mới được xác lập.

Trong đời sống hôn nhân của vợ chồng theo chế độ gia đình mẫu hệ, luật tục quy định nếu người vợ chết trước người chồng mà hai vợ chồng đã có con gái thì người chồng được ở lại nhà cha mẹ vợ với con của mình và được hưởng mọi quyền lợi như khi vợ anh ta còn sống; nếu không có con gái thì tài sản phải trao lại cho cha, mẹ hoặc chị, em gái của người vợ. Người chồng và con trai không được thừa kế tài sản. Người chồng lúc này có thể trở về nhà mẹ đẻ anh ta hoặc ra ở riêng nhưng không được mang theo bất kỳ tài sản gì. Tuy vậy, anh ta có quyền lấy một trong số chị, em gái của vợ hoặc một người thuộc dòng họ ngoại do nhà vợ giới thiệu để đổi lấy việc cư trú lại nhà của người vợ quá cố đúng theo luật tục truyền thống. Ở chiều ngược lại, nếu người chồng chết trước người vợ thì gia đình bên ngoại, góa phụ đó có quyền đòi hỏi nhà chồng một người em, anh chồng để nối dây. Đây chính là tục nối dây của các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên theo chế độ gia đình mẫu hệ. Với người Ê Đê, tục nối dây còn cho phép ông lấy cháu, bà lấy cháu,... Mục đích của tập tục này nhằm giữ gìn dòng họ nhà gái, bảo vệ tài sản nhà gái, làm cho dòng nữ ngày càng phát triển và không bị mai một đi. Hiện nay, chúng ta vẫn bắt gặp những cặp vợ chồng kết hôn theo tục nối dây này tuy không nhiều và không còn phổ biến nữa. Trong trường hợp người chồng kết hôn với một người phụ nữ khác dòng ngoại

hoặc không do gia đình vợ chỉ định, toàn bộ tài sản, con cái phải giao lại cho gia đình người vợ đã khuất.

Con cái trong gia đình mẫu hệ đều mang họ mẹ cho dù là trực hệ, bàng hệ hay trong gia đình có nhiều con rể và mang nhiều họ khác nhau, nhiều tộc người khác nhau. Điều này thống nhất với quan điểm về vai trò quan trọng và quyết định của người phụ nữ trong gia đình. Theo đó, vị trí, tầm quan trọng và ảnh hưởng của người phụ nữ trong gia đình mẫu hệ luôn cao hơn nam giới. Nếu như trong các hoạt động liên quan đến cộng đồng, tổ chức xã hội, trong chiến đấu phòng thủ, nam giới là lực lượng chính thì trong gia đình, phụ nữ giữ trọn vai trò làm chủ. Thậm chí, khi người đàn ông có quyền đứng ra lo liệu những việc ngoài phạm vi ngôi nhà dài như mua voi, trâu, bò, chiêng ché, thì trước khi đưa ra quyết định cuối cùng ông ta phải được sự đồng ý của người phụ nữ là chủ ngôi nhà dài.

Tổ chức hoạt động và điều hành sinh hoạt trong gia đình mẫu hệ là người phụ nữ cao tuổi nhất - Chủ nhà (Khao sang - theo tiếng Ê Đê). Khi người phụ nữ này già yếu, qua đời thì quyền chủ nhà sẽ giao lại cho một trong những người con gái của bà. Trong đó, thường là người con gái út được ưu tiên giao trọng trách, nhưng nếu con gái út còn nhỏ thì người chị cả sẽ thay em quán xuyến công việc cho đến khi người em gái út trưởng thành và có thể đảm đương được công việc.

4. Vai trò của người phụ nữ trong hoạt động sản xuất và quản lý, thừa kế tài sản

Trong gia đình mẫu hệ, Khao sang sẽ là người phân chia và tổ chức các hoạt động sản xuất, và việc thực hiện ý muốn của bà sẽ là những người trong gia đình,

trong đó, nam giới làm việc nặng nhọc, còn nữ giới đảm nhiệm công việc nhẹ nhàng hơn. Như trong việc phát rẫy, làm rẫy, phụ nữ chỉ dọn những cây nhỏ, làm cỏ, gieo hạt, nhưng khi về nhà người phụ nữ phải chăm lo cho con cái, bếp núc, gà lợn, nam giới chặt cây to, thu dọn đá to,... Tóm lại, việc sản xuất trong gia đình, tính toán và sắp xếp công việc trong gia đình đều do người phụ nữ quyết định.

Khao sang trong gia đình mẫu hệ có trách nhiệm giữ tài sản của tổ tiên để lại, bên cạnh đó là bổ sung, bồi đắp tài sản do các thành viên trong gia đình làm ra. Tất cả gia sản do ông bà để lại như: chiêng, ché, bát cổ, âu đồng, đồ trang sức,... được mọi thành viên trong gia đình sử dụng và bảo quản chung, không ai được cất giữ làm của riêng, tài sản riêng cho mình. Tài sản là của gia đình, của mọi người nhưng được thống nhất dưới sự quản lý của chủ nhà. Nếu người chồng mất thì một phần tài sản sẽ được nhà gái trả về cho mẹ, chị hoặc em gái của chồng.

Cách sắp xếp thứ tự các phòng trong ngôi nhà thể hiện vị trí của chủ nhà và người thừa kế. Trong mỗi ngôi nhà dài của người Ê Đê thường bao gồm nhiều gian buồng nhỏ, trong mỗi gian buồng ấy là một cặp vợ chồng của chị/em gái và những người chưa lập gia đình. Gian đầu tiên kể từ phía trong chính là nơi cư ngụ của vợ chồng Khao sang. Gian nhà này còn là nơi đặt các bầu chứa nước, đặt bếp nấu ăn chung, nơi chế biến các món ăn và chia khẩu phần bữa ăn cho các thành viên trong gia đình, tiếp sau là gian của cô con gái út - người sẽ thừa kế vị trí của Khao sang. Đây cũng là nơi để của cải, tài sản chung của cả gia đình; Gian này là gian đứng đầu dãy các buồng trú ngụ của các thành viên, và đây cũng là nơi đặt cây cột

để cúng giàng trong các dịp thực hành nghi lễ.

* * *

Tây Nguyên là vùng đất đa văn hóa, trong đó nổi bật có văn hóa mẫu hệ của các cư dân thuộc ngữ hệ Malayo-Polynesia ở Việt Nam. Các đặc điểm nổi bật của chế độ gia đình mẫu hệ được phản ánh rõ nét trong các lĩnh vực, như: hôn nhân, gia đình, cư trú, thừa kế tài sản, sở hữu đất đai theo luật tục,... Người phụ nữ trong chế độ gia đình mẫu hệ giữ vai trò chi phối toàn bộ hoạt động của gia đình, là Khao sang của ngôi nhà dài được kết nối bởi những không gian sinh hoạt riêng của các cặp vợ chồng trong nhà.

Khao sang điều hành mọi hoạt động sản xuất, phân bổ công việc, phân chia sản phẩm, tổ chức sinh hoạt gia đình, điều hòa các mối quan hệ trong gia đình và cộng đồng. Bà có vai trò quyết định trong việc giữ gìn và phân chia tài sản của cha ông để lại, phân bổ tài sản của gia đình lớn cho các gia đình nhỏ trong ngôi nhà dài do mình phụ trách.

Trên thực tế, người đàn ông, chồng chỉ là người đại diện cho vợ để thực hiện nhiệm vụ của gia đình ở bên ngoài, mọi quyết định vẫn thuộc người vợ. Của cải trong đại gia đình là của chung và thừa kế theo dòng nữ. Vì vậy phụ nữ được đề cao, được kính trọng hơn, được hình tượng hóa trong các công trình kiến trúc,... Các thiết chế xã hội truyền thống như chủ đất, chủ làng,... do đàn ông nắm giữ nhưng thực chất chỉ là biểu hiện bên ngoài của dòng họ nữ. Bởi, chức vị ấy luôn thuộc về dòng nữ chứ không phải dòng nam.

Chế độ gia đình mẫu hệ của các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên Việt Nam là đặc trưng văn hóa của vùng, đây là

điểm nhấn, là giá trị truyền thống của các tộc người thuộc ngữ hệ Malayo-Polynesia ở nước ta. Những giá trị văn hóa ấy đang mai một bởi tác động của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, nhất là sự tác động mạnh mẽ của văn hóa tôn giáo (Công giáo, Tin lành,...). Điều này đang là bài toán khó cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trước bối cảnh mới hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Anne de Hautecloque-Howe (2004), *Người Ê Đê: Một xã hội mẫu quyền*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Thu Nhung Mlô Duôn Du (2001), *Người phụ nữ Ê Đê trong đời sống xã hội tộc người*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV, Lưu tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Hạnh (chủ biên, 2004), *Mẫu hệ, phụ nữ Ê Đê và kinh tế hộ gia đình*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Vũ Đình Lợi (1994), *Gia đình và hôn nhân truyền thống ở các dân tộc Malayo-Polynesia (Nam Đảo - Trường Sơn - Tây Nguyên)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Chu Thái Sơn (1980), “Về ngôi nhà dài Ê Đê như là một phản ánh xã hội”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 4.
6. Ngô Đức Thịnh (2007), *Những mảng màu văn hóa Tây Nguyên*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Trần Từ (1996), “Một lần gặp gỡ văn hóa Thượng”, Trong: Lưu Hùng (1996), *Văn hóa cổ truyền Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.